

Ngày 31/03/2025	41,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-8.9%	-8.3%	26.7%

2024	
ROE	19.8%
	+/- YoY ▲ 3.6%

Q1/25		
DT thuần	392	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 23.0 ▲ 6.3%	YoY ▲ 50.0 ▲ 14.7%

2024	
DT thuần	1,451
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 192 ▲ 15.3%

Q1/25		
LN gộp	64.6	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 28.8 ▼ 30.9%	YoY ▲ 10.2 ▲ 18.7%

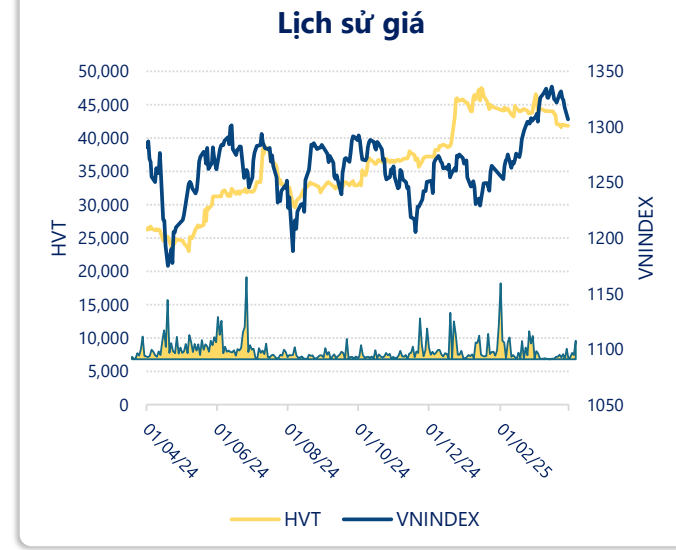
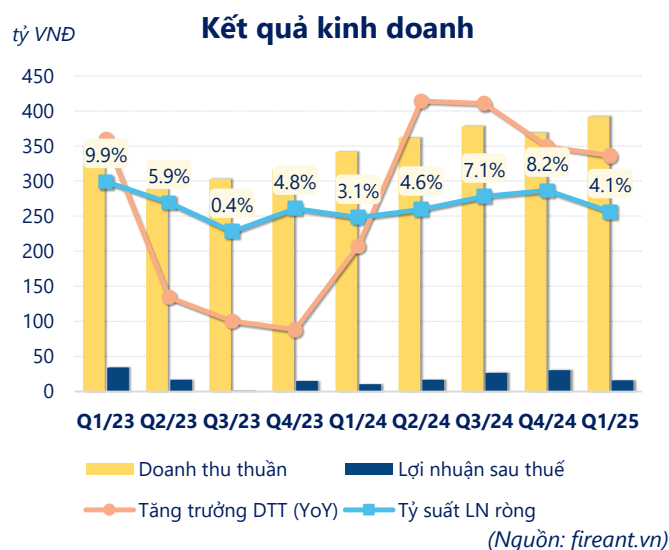
2024	
LN gộp	292
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 61.0 ▲ 26.2%

Q1/25		
LN thuần	20.1	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 17.4 ▼ 46.4%	YoY ▲ 6.30 ▲ 45.5%

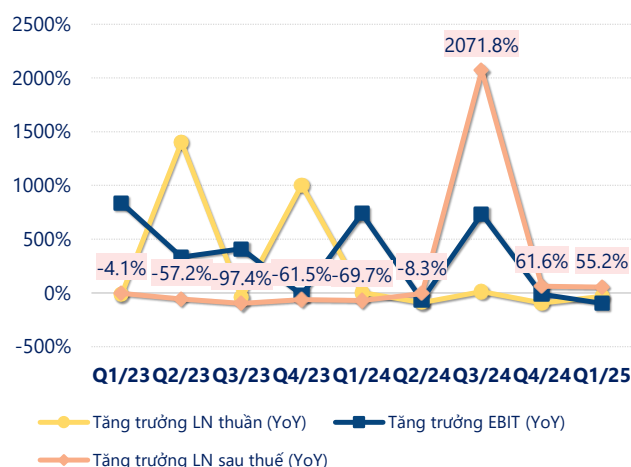
2024	
LN thuần	106
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 22.0 ▲ 26.7%

Q1/25		
LN sau thuế	16.2	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 14.1 ▼ 46.5%	YoY ▲ 5.80 ▲ 55.8%

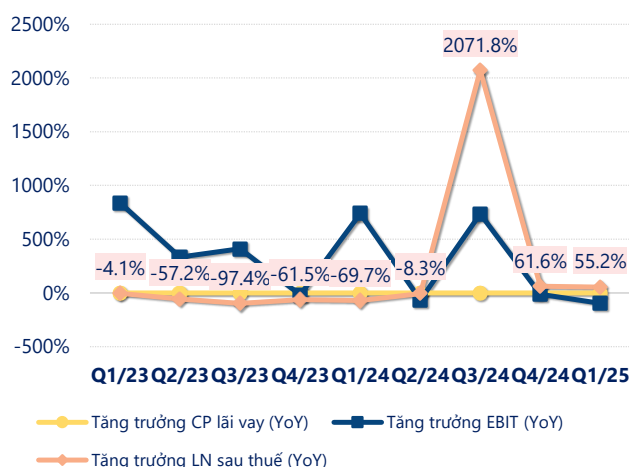
2024	
LN sau thuế	84.7
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 17.0 ▲ 25.3%



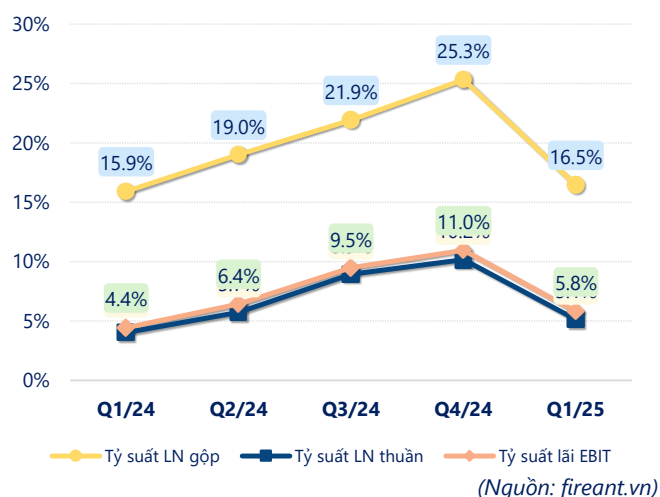
Tăng trưởng lợi nhuận



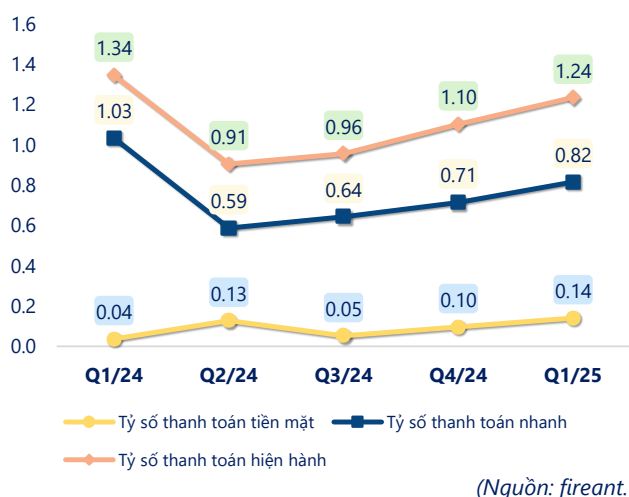
Tăng trưởng chi phí



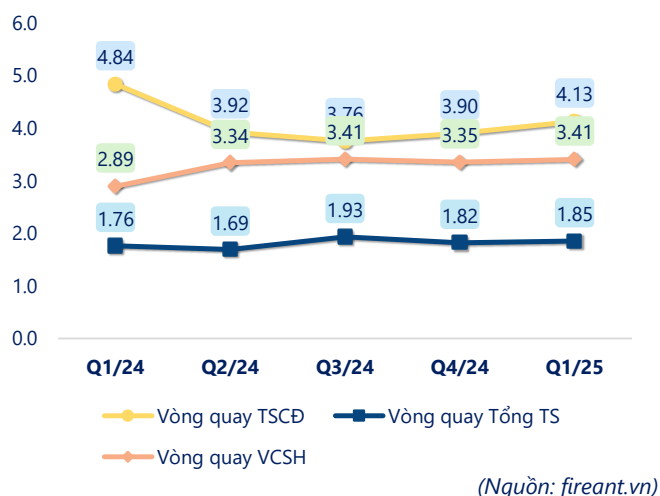
Tỷ suất lợi nhuận



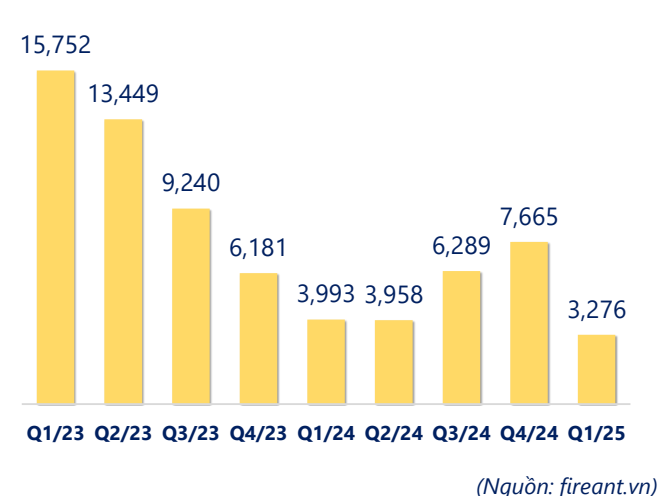
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	392	342	14.7%	1,451	1,259	15.3%
Giá vốn hàng bán	328	287	14.2%	1,159	1,027	12.8%
Lợi nhuận gộp	64.6	54.4	18.7%	292	231	26.2%
Doanh thu HĐTC	0.24	0.55	-56.3%	2.75	9.68	-71.6%
Chi phí TC	2.47	5.74	-57.0%	21.8	17.4	25.6%
Chi phí lãi vay	2.47	2.10	17.4%	9.20	5.16	78.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	25.7	26.4	-2.6%	103	87.4	17.4%
Chi phí QLDN	16.5	9.03	83.2%	63.7	52.2	22.0%
LN thuần từ HĐKD	20.1	13.8	45.5%	106	84.0	26.7%
Lợi nhuận khác	0.18	-0.70	126%	-0.47	1.78	-126%
LN trước thuế	20.3	13.1	54.7%	106	85.8	23.6%
Lợi nhuận sau thuế	16.2	10.4	55.8%	84.7	67.7	25.3%
LNST của CĐ cty mẹ	16.2	10.4	55.8%	84.7	67.7	25.3%

(Nguồn: fireant.vn)

